TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/DS-PT
Ngày 19- 9 - 2017
V/v *Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mừng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Ông Trần Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2017/TLDS-PT ngày 29 tháng 8 năm 2017 về Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐD bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 195/2017/QĐPT-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị D, sinh năm 1933
Cư trú tại: TDP PT 2, thị trấn Dr, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976
Cư trú tại: Số 162 thôn LB, xã LX, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Cao T - Văn phòng luật sư Bá T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1969
Cư trú tại: Tổ dân phố PT 2, thị trấn Dr, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn Dr, huyện ĐD
Trụ sở: Quốc lộ 27, thị trấn Dr, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Việt D – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích H1 – Chức vụ: Phó chủ tịch

2. Ủy ban nhân dân huyện ĐD
Trụ sở: Đường 2/4 thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc H2 – Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Đình Ch – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

Do có kháng cáo của nguyên đơn Bà Trần Thị D và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng .

(Chị H, chị C và Luật sư có mặt; UBND thị trấn Dr và UBND huyện ĐD có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2015,đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 04/7/2016 của nguyên đơn Bà Trần Thị D và các lời khai tiếp theo của Chị Nguyễn Thị H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trước đây ông Nguyễn D1, Bà Trần Thị D có tạo lập được tài sản chung gồm diện tích đất ở đô thị 300m^2 thuộc thửa 535, tờ bản đồ số 17, thị trấn Dr theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng (viết tắt là QSD) đất số AK809838 và diện tích đất nông nghiệp 1.781m^2, thuộc các thửa 535- 667, tờ bản đồ số 17, thửa 284 tờ bản đồ 25, thị trấn Dr theo Giấy chứng nhận QSD đất số P335230. Ngày 02/4/2010, ông D1 chết không để lại di chúc. Vì vậy, ngày 15/4/2011 các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông D1 đã lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại UBND thị trấn Dr, thống nhất nhường toàn bộ di sản thừa kế của ông D1 để lại cho một mình bà D. Từ văn bản này UBND huyện ĐD đã cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho bà D vào ngày 05/9/2011 số BE 902045. Do quan hệ giữa bà D và chị C là mẹ con ruột nên sau khi chị C ly hôn với chồng, chị C đã chuyển về sinh sống với bà D. Quá trình sống chung, chị C có nói với bà D giao Giấy chứng nhận QSD đất để chị C làm thủ tục thế chấp cho Ngân hàng vay tiền chữa bệnh cho bà D. Sau đó, chị C đã đưa bà D đến UBND thị trấn Dr để lăn tay vào một số giấy tờ; thời gian sau chị C vẫn không giao tiền vay cho bà D, bà D có hỏi tiền thì chị C nói là thực tế không vay tiền mà việc bà D lăn tay vào các văn bản tại UBND thị trấn Dr chính là để tặng cho diện tích đất 185m^2, thuộc thửa 706, tờ bản đồ số 17 cho chị C. Hiện nay, chị C đã được UBND huyện ĐD cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BK 045297 ngày 22/5/2012. Thực tế, bà D không cho chị C đất nên đã khiếu nại đến UBND thị trấn Dr, UBND thị trấn Dr tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do bà D là người không biết chữ nhưng khi lăn tay vào hợp đồng tặng cho thì không có người làm chứng; Hợp đồng tặng cho diện tích 185m^2 đất nói trên không tự nguyện mà do chị C lừa dối và hợp đồng này có

03 trang thì có đến 02 trang không có dấu lăn tay của bà D nên không đúng quy định của pháp luật. Bà D thống nhất với kết quả định giá ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản.

Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng tặng cho quyền QSD đất đối với diện tích 185m^2, thuộc thửa 706, tờ bản đồ số 17 giữa bên tặng cho là bà D và bên được tặng cho là chị C do UBND thị trấn Dr chứng thực vào ngày 29/3/2012; Hủy Giấy chứng nhận QSD đất số BK 045297 do UBND huyện ĐD cấp cho chị C vào ngày 22/5/2012 và yêu cầu chị C phải trả lại diện tích đất 185m^2 cho bà D, ngoài ra bà D không còn yêu cầu nào khác.

Theo bản tự khai và lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng bị đơn Chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị là con ruột của bà D, trước đây chị sinh sống tại thôn PT 1, thị trấn Dr. Sau khi ly hôn, chị tính đi nơi ở khác sinh sống nhưng bà D không cho đi mà bảo chị về sống chung để chăm sóc cho bà D. Bà D hứa nếu về ở thì bà sẽ cho 08m đất mặt tiền, sát cạnh nhà bà D để làm nhà, chị đã đồng ý với đề nghị này nên đã về sinh sống cùng bà D để tiện việc hàng ngày chăm sóc cho bà D. Khi ở cùng một thời gian thì bà D đã viết giấy cho chị đất và có đến UBND thị trấn Dr để làm hợp đồng tặng cho QSD đất theo đúng quy định của pháp luật. Việc bà D tặng cho chị diện tích đất 185m^2 là hoàn toàn tự nguyện chứ chị không lừa dối, chính bà D đã lăn tay vào hợp đồng tặng cho QSD đất. Do việc tặng cho QSD đất diện tích 185m^2 hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật nên chị đã được UBND huyện ĐD cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Sau khi chuyển nhượng xong, chị đã xây dựng nhà ở trên diện tích đất này và sinh sống ổn định từ năm 2012 cho đến nay. Chị thống nhất với kết quả định giá ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản.

Nay đối với yêu cầu của nguyên đơn thì chị không đồng ý hủy hợp đồng tặng cho QSD đất, hủy Giấy chứng nhận QSD đất và trả lại diện tích đất 185m^2 như yêu cầu của nguyên đơn, ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- *UBND thị trấn Dr có Bà Nguyễn Thị Bích H1 đại diện trình bày:* Nguồn gốc đất của bà D là do được hưởng thừa kế của ông Nguyễn D1 (chồng bà D) theo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế đã được UBND thị trấn Dr chứng thực số 143, quyển 01, ngày 15/4/2011. Sau đó, bà D tách một phần thửa 535, tờ bản đồ số 17 thành một thửa mới là thửa 706 diện tích 185m^2 và bà D đã tặng cho thửa 706 cho chị C (là con gái bà D) theo hợp đồng tặng cho đã được UBND thị trấn Dr chứng thực số 84 ngày 29/3/2012. Hợp đồng tặng cho QSD đất giữa bà D và chị C đã được soạn thảo đúng theo biểu mẫu, nội dung và đúng thẩm quyền quy định tại Thông tư liên tịch số: 04/2006/TTLT/BTP- BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất. Tại thời điểm giao kết hợp đồng thì bà D và chị C đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung thỏa thuận của các bên không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng

không thuộc trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu. Hơn nữa, căn cứ Văn bản thỏa thuận chia di sản thừa kế ngày 15/4/2011 bà D đã ký chữ D và ghi họ tên, đối với hợp đồng tặng cho QSD đất giữa bà D và chị C ngày 29/3/2012 bà D đã điểm chỉ vào hợp đồng. Qua đó, xác định bà D biết chữ chứ không phải không biết chữ như lời bà D khai nên việc điểm chỉ của bà D trong hợp đồng không cần người làm chứng. Do vậy UBND thị trấn Dr không đồng ý hủy hợp đồng tặng cho QSD đất số 84 ngày 29/3/2012 giữa bên tặng cho là bà D và bên được tặng cho là chị C.

- *UBND huyện ĐD có Ông Lưu Đình Ch đại diện trình bày*: Đại diện nguyên đơn cho rằng bà D không biết chữ, không có người viết hộ, không có người làm chứng khi lăn tay thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, qua các tài liệu có trong hồ sơ do Tòa án thu thập được thể hiện bà D rất minh mẫn, sáng suốt, bà vẫn nghe được và viết được tiếng việt. Như vậy, hợp đồng tặng cho QSD đất giữa bên tặng cho là bà D, bên được tặng cho là chị C được UBND thị trấn Dr chứng thực vào ngày 29/3/2012 là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào hợp đồng tặng cho này nên ngày 22/5/2012, UBND huyện ĐD đã cấp Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở cho chị C. Việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho chị C là đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, phía nguyên đơn còn cho rằng bà D bị lừa dối khi lăn tay vào hợp đồng này nhưng trong suốt thời gian dài từ ngày 29/3/2012 đến ngày 29/3/2014 khi chị C xây dựng nhà trên đất để ở thì bà D cũng không khiếu nại gì về việc tặng cho QSD đất nêu trên. Do vậy UBND huyện ĐD không đồng ý hủy Giấy chứng nhận QSD đất số BK045297 cấp cho chị C vào ngày 22/5/2012 như yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐD đã xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị D đối với bị đơn Chị Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng diện tích đất 185m^2, thuộc thửa 706, tờ bản đồ số 17, thị trấn Dr giữa bên tặng cho là Bà Trần Thị D và bên được tặng cho là Chị Nguyễn Thị C do UBND thị trấn Dr chứng thực vào ngày 29/3/2012 và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 045297 ngày 22/5/2012 do UBND huyện ĐD cấp cho Chị Nguyễn Thị C và yêu cầu Chị Nguyễn Thị C phải trả lại diện tích đất 185m^2, thuộc thửa 706, tờ bản đồ 17, thị trấn Dr cho Bà Trần Thị D.

2.Về chi phí tố tụng: Buộc Bà Trần Thị D phải thanh toán cho Chị Nguyễn Thị C số tiền 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

3.Về án phí: Buộc Bà Trần Thị D phải chịu 26.707.200đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 26/7/2017 nguyên đơn bà D kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐD.

Ngày 18/8/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng kháng nghị yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét miễn toàn bộ tiền án phí cho Bà Trần Thị D.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn bà D khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất với diện tích 185m^2 được Ủy ban nhân dân thị trấn Dr chứng thực ngày 29/3/2012, đồng thời yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 045297 do Ủy ban nhân dân huyện ĐD cấp cho Chị Nguyễn Thị C ngày 22/5/2012 và buộc chị C phải trả lại diện tích đất này cho bà D; về phía bị đơn chị C không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ "Tranh chấp về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo của nguyên đơn về yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thấy*:

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng bà D là người không biết chữ, không biết đọc, việc bà D ký chữ "D" và ghi tên "Trần Thị D" là do các con chỉ cho viết nhiều lần thành thói quen là mâu thuẫn với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2015 của TAND huyện ĐD bà D khai do mắt mờ không đọc được và đề nghị Tòa án lấy lời khai, (BL số 19). Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2015 trước sự chứng kiến của ông Đào Duy H3 – Đại diện UBND thị trấn Dr, bà D xác định đã nghe rõ và xác định vẫn còn minh mẫn để trả lời các câu hỏi của Tòa án (BL số 61), cũng trong ngày 14/8/2015 bà D ký chữ "D" dưới sự xác nhận của ông Nguyễn Q, ông Đào Duy H3, ông Nguyễn Ngọc Th. Trước khi ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho chị C bà D còn là người ký chữ "Trần Thị D" vào văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế của ông Nguyễn D1 ngày 15/4/2011(BL 142) và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích

136m^2, thuộc thửa 1/535, tờ bản đồ số 17, thị trấn Dr giữa bên chuyển nhượng ông Nguyễn D1, Bà Trần Thị D, bà D ký chữ "Trần Thị D" còn ông Nguyễn D1 không biết chữ thì điểm chỉ ngón trỏ phải với bên nhận chuyển nhượng là ông Võ Minh Ch1, bà Lương Thị Thu H3 (BL 175); giấy cho đất ghi ngày 05/01/2012 giữa người cho là bà D và người được tặng cho là chị C có ký chữ "Trần Thị D" được xác định là của bà D (BL số 307); các chứng cứ khác như đơn thuốc, tờ giấy in, tờ bìa giấy cát tông do bị đơn cung cấp (BL số 357, 360) đều thể hiện có chữ viết của bà D, điều này cũng phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền là Chị H về việc bà D bán quán tạp hóa và nghỉ bán vào năm 2016. Như vậy, thời gian trước khi nghỉ bán quán tạp hóa thì bà D hoàn toàn minh mẫn mới thực hiện việc buôn bán của mình. Do đó, có thể xác định bà D vẫn còn minh mẫn, sáng suốt, nghe được và viết chữ, ký được.

Căn cứ kết luận giám định số 447/GĐ-PC54 ngày 18/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Chữ ký, chữ viết tại các tài liệu cần giám định A1, A3, A4, A5 với tài liệu mẫu chữ ký, chữ viết của Bà Trần Thị D, lập ngày 14/8/2015 là cùng một người viết ra (bút lục 394). Tại hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 29/3/2012 bà D đã điểm chỉ vào bên dưới mục Bên A của hợp đồng, ở kết luận giám định bà D là người biết chữ do đó việc công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà D và chị C không cần có người làm chứng theo quy định tại Điều 9 Luật công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

Ngoài ra theo như trình bày của Bà Nguyễn Thị Bích H1 đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn Dr thì: Ngày 5/01/2012 bà D làm giấy tặng cho QSD đất cho Chị Nguyễn Thị C có xác nhận của tổ trưởng Tổ dân phố PT II, đến ngày 29/3/2012 giữa bà D và chị C có làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 84, quyển số 1/TP/CC-SCC/HĐGD và được chứng thực tại UBND thị trấn Dr do ông Bùi LH - Phó Chủ tịch UBND thị trấn Dr chứng thực, trong hợp đồng được chứng thực ghi nhận hai bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên đã đồng ý toàn bộ nội dung trong hợp đồng (BL số 281). Hơn nữa theo biên bản xác minh của ông Khương Bá A, ông Vương Long Q trình bày là hai ông đã xuống thực địa thửa đất 353, tờ bản đồ số 17, thị trấn Dr để đo đạc hiện trạng thửa đất mà bà D yêu cầu tách thửa. Việc đo đạc được thực hiện với sự chỉ ranh, chứng kiến của bà D. Tại biên bản đo đạc tách thửa ngày 21/02/2012 (bút lục 334, 407, 408) bà D đã ký chữ "D" và ghi rõ họ tên "Trần Thị D" vào dưới mục chủ sử dụng đất. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy bà D và đại diện theo ủy quyền của bà D cho rằng bà D không biết chữ là không đúng. Do đó, yêu cầu khởi kiện hủy hợp đồng tặng cho QSDĐ ngày 29/3/2012 của bà D là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 84 ngày 29/3/2012 (BL số 346, 348) có 03 trang được đóng dấu giáp lai, qua kiểm tra và đối chiếu dấu giáp lai đều khớp với nhau. Việc bà D không ký vào từng trang của hợp đồng tặng cho là thiếu sót nhưng không thể căn cứ vào sự thiếu sót này để hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 84 ngày 29/3/2012 giữa bà D và chị C được.

Đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ: Xuất phát từ việc Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; UBND huyện ĐD đã kiểm tra, cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BK 045297 ngày 22/5/2012 cho chị C là đúng trình tự, thủ tục. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị C đã tiến hành xây dựng công trình nhà ở trên đất theo giấy phép xây dựng số 79/GPXD ngày 11/6/2012 theo đúng quy định của pháp luật, về phía bà D biết rõ nhưng không ngăn cản hay có ý kiến phản đối gì. Nên việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 045297 ngày 22/5/2012 của UBND huyện ĐD đã cấp cho chị C là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng về phần án phí: Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009 quy định người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên. Khi xét xử sơ thẩm, Bà Trần Thị D, sinh năm 1933 (84 tuổi). Nhưng quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không xem xét và hướng dẫn cho đương sự làm đơn theo quy định về việc được miễn nộp án phí đối với người cao tuổi là vi phạm điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Từ phân tích nhận định trên, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐD về phần án phí dân sự sơ thẩm áp dụng đối với Bà Trần Thị D.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Bà Trần Thị D, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Trần Thị D về vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất " đối với bị đơn Chị Nguyễn Thị C.

Chấp nhận kháng nghị số 821/QĐKNPT-VKS-DS ngày 16 tháng 08 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm đồng, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị D đối với bị đơn Chị Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng diện tích đất 185m^2, thuộc thửa 706, tờ bản đồ số 17, thị trấn Dr giữa bên tặng cho là Bà Trần Thị D và bên được tặng cho là Chị Nguyễn Thị C do UBND thị trấn Dr chứng thực vào ngày 29/3/2012, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK

045297 do UBND huyện ĐD cấp cho Chị Nguyễn Thị C vào ngày 22/5/2012 và yêu cầu buộc Chị Nguyễn Thị C phải trả lại diện tích đất 185m^2, thuộc thửa 706, tờ bản đồ 17, thị trấn Dr cho Bà Trần Thị D.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc Bà Trần Thị D phải thanh toán cho Chị Nguyễn Thị C số tiền 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Bà Trần Thị D số tiền 5.500.000đ bao gồm 200.000đ tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu số 0007217 ngày 30/7/2015; 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu số 0001103 ngày 06/7/2016 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu số 0003629 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND huyện ĐD;
- Chi cục THADS huyện ĐD;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mừng